TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 01/2020/HSST
Ngày 07/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN,TỈNH ĐĂKLĂK.

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Hữu P** - Sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Lưu Như H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964.

Vợ bị cáo: H' Ê ban, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* chị Trương Nguyễn Nhật B -Sinh năm 1999 (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú tại: phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Thanh P – sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Phúc A – sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: phường C, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Nguyễn Thị Thảo T – sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H' Đăm – sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Buôn A, xã N, huyện , tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hệ thống điện sinh hoạt tại Trạm y tế xã E, huyện B gặp sự cố trong quá sử dụng nên Trạm y tế xã E đã liên lạc với Công ty TNHH T, địa chỉ 242 Nguyễn Công T, Phường. T, Thành phố. B, tỉnh Đắk Lắk đến kiểm tra sửa chữa hệ thống điện tại trạm theo hợp đồng lắp đặt trước đó. Công ty TNHH T đã thuê ông Đặng Thanh P, sinh năm 1990, trú tại thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk thực hiện việc sửa chữa, khắc phục sự cố hệ thống điện tại Trạm y tế xã E, huyện B. Sáng ngày 28/11/2019, ông Đặng Thanh P đã thuê Lưu Hữu P đến kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện tại trạm y tế xã E.

Chị Trương Nguyễn Nhật B, sinh viên của trường Đại Học Tây Nguyên đến thực tập tại trạm y tế xã E, huyện B. Sáng ngày 28/11/2019 trong khi làm việc tại Trạm y tế thì chị B đã để chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 6 màu xám bạc tại giường bệnh của phòng điều trị và đi ra ngoài làm việc. Trong quá trình sửa chữa điện thì P phát hiện thấy có 01(một) chiếc điện thoại di động, kiểu máy Iphone 6 màu xám bạc để trên giường bệnh thuộc phòng điều trị của Trạm y tế; tại thời điểm phát hiện thì P nhận thấy trong phòng không có người trông coi, bảo vệ tài sản nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để sử dụng. Ngay sau khi có ý định như vậy thì P đã lấy chiếc điện thoại di động trên giấu vào túi quần dài đang mặc trên người và đi ra khỏi phòng, nhằm che giấu hành vi trộm cắp, P sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47N3 – 4772 đi đến cất giấu chiếc điện thoại đã trộm cắp được tại cầu số 8 (Km 29 + 71 tỉnh lộ 01) thuộc buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, sau khi đã cất giấu tài sản đã trộm cắp được thì P tiếp tục quay lại Trạm Y tế xã làm việc bình thường. Tuy nhiên, sau khi nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên P đã tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời giao nộp lại chiếc điện thoại đã trộm cắp được với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện B, xác định trị giá chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, kiêu máy Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 355412073059691, đã qua sử dụng là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 355412073059691, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Trương Nguyễn Nhật B. Ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, ra Quyết định xử lý vật chứng số trao trả chiếc điện thoại cho chị B, là chủ sở hữu. Còn chiếc xe mô tô có nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47N3 – 4772 mà Lưu Hữu P đã dùng làm phương tiện đi cất giấu tài sản đã trộm cắp được; quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Thanh P, sinh năm 1990, trú tại thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, vào ngày 28/11/2019 ông P có cho ông P mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện di chuyển tới trạm y tế xã E để sửa điện và không biết việc bị cáo P sử dụng xe mô tô vào việc trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Thanh P.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lưu Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lưu Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Tại phiên tòa bị hại chị Trương Nguyễn Nhật B vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị có ý kiến chị đã nhận đủ tài sản nên không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Lưu Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Chủ tọa phiên tòa:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt bị cáo Lưu Hữu P từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu ý kiến gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47N3 – 4772 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Thanh P; Trao trả chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 355412073059691, đã qua sử dụng là chủ sở hữu hợp pháp của chị Trương Nguyễn Nhật B là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Lưu Hữu P tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 28/11/2019 bị cáo Lưu Hữu P, sinh năm 1995, Tổ dân phố 7, Thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Trương Nguyễn Nhật B chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 355412073059691, đã qua sử dụng có trị giá là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Xét hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Lưu Hữu P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lưu Hữu P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn); điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); điểm r (người phạm tội tự thú); điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền định phương và gia đình cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo.

[5] về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề phụ hồ thuê, có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tài sản không có yêu cầu ý kiến gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47N3 – 4772 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Thanh P; Trao trả chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 355412073059691, đã qua sử dụng là chủ sở hữu hợp pháp của chị Trương Nguyễn Nhật B là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lưu Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm h, i, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lưu Hữu P 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn M'Đrắk, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2/ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề phụ hồ thuê, có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu ý kiến gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47N3 – 4772 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Thanh P; Trao trả chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 355412073059691, đã qua sử dụng là chủ sở hữu hợp pháp của chị Trương Nguyễn Nhật B là phù hợp.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Lưu Hữu P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn